

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG

DUN & BRADSTREET PTE LTD

**XẾP HẠNG TÍN DỤNG
CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
NĂM 2008**

MỘT SỐ CHÚ THÍCH

1. BẢNG Ý NGHĨA XẾP HẠNG TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP

KÝ HIỆU XẾP HẠNG	NỘI DUNG
AAA	Loại tối ưu: Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cao. Khả năng tự chủ tài chính rất tốt. Triển vọng phát triển lâu dài, tiềm lực tài chính mạnh. Lịch sử vay trả nợ tốt. Rủi ro thấp nhất.
AA	Loại ưu: Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và ổn định. Khả năng tự chủ tài chính tốt, triển vọng phát triển tốt. Lịch sử vay trả nợ tốt. Rủi ro thấp.
A	Loại tốt: Tình hình tài chính ổn định, hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Lịch sử vay trả nợ tốt. Rủi ro tương đối thấp.
BBB	Loại khá: Hoạt động tương đối hiệu quả, tình hình tài chính ổn định, có hạn chế nhất định về tiềm lực tài chính. Rủi ro trung bình
BB	Loại trung bình khá: Doanh nghiệp hoạt động tốt trong hiện tại nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động lớn trong kinh doanh do sức ép cạnh tranh. Tiềm lực tài chính trung bình. Rủi ro trung bình.
B	Loại trung bình: Doanh nghiệp hoạt động chưa có hiệu quả, khả năng tự chủ tài chính thấp. Rủi ro tương đối cao
CCC	Loại trung bình yếu: Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả thấp, năng lực quản lý kém, khả năng trả nợ thấp, tự chủ về tài chính yếu. Rủi ro cao.
CC	Loại yếu: Doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, tự chủ tài chính yếu kém. Khả năng trả nợ ngân hàng kém. Rủi ro rất cao.
C	Loại yếu kém: Doanh nghiệp hoạt động yếu kém, thua lỗ kéo dài, không tự chủ về tài chính. Năng lực quản lý yếu kém, có nợ quá hạn. Rủi ro rất cao.

- Loại AAA có số điểm từ 139 trở lên
- Loại AA có số điểm từ 124 đến 138
- Loại A có số điểm từ 109 đến 123
- Loại BBB có số điểm từ 94 đến 108
- Loại BB có số điểm từ 79 đến 93
- Loại B có số điểm từ 64 đến 78
- Loại CCC có số điểm từ 49 đến 63
- Loại CC có số điểm từ 34 đến 48
- Loại C số điểm từ 33 trở xuống

2. Các ký hiệu trong bảng " Một số chỉ số tài chính" tại phần "thông tin chi tiết từng doanh nghiệp" được giải thích như sau:

- * <: nhỏ hơn trung bình ngành
- * >: lớn hơn trung bình ngành
- * =: bằng trung bình ngành

3. Mã số Duns: Là mã số do Hãng thông tin quốc tế Dun & Bradstreet cấp cho 1 doanh nghiệp, xác nhận doanh nghiệp đã được lưu trữ trong kho dữ liệu của Hãng thông tin Quốc tế D&B.

4. Các Tổ chức tín dụng và Chứng chỉ Quý không được CIC xếp hạng.

5. Nội dung thông tin từ Bảng 1 đến Bảng 4 được sắp xếp theo thứ tự mã chứng khoán của bảng chữ cái.

BẢNG 1: BẢNG TỔNG HỢP CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
(Các doanh nghiệp niêm yết tính đến ngày 30/06/2008)

Stt	Tên doanh nghiệp niêm yết	Mã chứng khoán	Mã CIC	Quy mô hoạt động (2006)	Xếp hạng tín dụng (2006)	Quy mô hoạt động (2007)	Xếp hạng tín dụng (2007)	Trang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

I. CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Stt	Tên doanh nghiệp niêm yết	Mã chứng khoán	Mã CIC	Quy mô hoạt động (2006)	Xếp hạng tín dụng (2006)	Quy mô hoạt động (2007)	Xếp hạng tín dụng (2007)	Trang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
40	Công ty cổ phần phát triển đầu tư công nghệ FPT	FPT	100000239	Lớn	AAA	Lớn	AAA	88
41	Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu Bình Thạnh	GIL	500000097	Lớn	AAA	Lớn	AAA	89

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH THẠNH (Mã chứng khoán: GIL)

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên giao dịch:	Bình Thạnh Import-Export Production and Trade JSC				
2. Mã CIC:	500000097	Mã số thuế:	0302181666	Mã Duns:	555272637
3. Địa chỉ:	24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh				

4. Điện thoại:	08.8441044	Fax:	08.8441044
Website:	www.gilimex.com	Email:	gilimex@hcm.vnn.vn
6. Số ĐKKD	4103000253	Ngày cấp:	29/12/2000
Chủ tịch:	Nguyễn Gia Vĩnh	Vốn điều lệ: (Tại thời điểm 30/06/2008)	102.375.000.000 VND
8. Ngày đầu tiên niêm yết trên sàn:	02/01/2002	Xếp hạng doanh nghiệp:	AAA (Năm 2007)
Hoạt động kinh doanh chính:	Sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc (quần áo, ba lô, túi xách, hàng da, cao su, lương thực, thực phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng, các loại nguyên liệu và các sản phẩm khác). Nhập khẩu thiết bị, máy móc, nguyên liệu, vật tư...		

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2007 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Một số kết quả đạt được năm 2007

Qua 2 năm tài chính, Công ty luôn được CIC đánh giá là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cao và được xếp hạng (tối ưu, khả năng tự chủ tài chính rất tốt, triển vọng phát triển lâu dài, tiềm lực tài chính mạnh, rủi ro thấp nhất). Kim ngạch xuất nhập khẩu: 31.081.331 USD tăng 10,16% so với năm 2006, đạt 92,23% so kế hoạch 2007. Doanh thu sản xuất và thương mại đạt 450 tỷ đồng tăng 8,2 % so với năm 2006 và giảm 11,85% so với kế hoạch 2007. Lợi nhuận trước thuế đạt 34.073 tỷ đồng, tăng 32,81% so với năm 2006 , tăng 70,37% so với kế hoạch 2007. Hiện nay, mục tiêu của Công ty là mở rộng quy mô sản xuất ngành may, đầu tư thêm xí nghiệp may tại huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu, cơ cấu lại thị trường xuất khẩu. Đa dạng hoá các sản phẩm kinh doanh. Công ty cũng đang xây dựng cao ốc văn phòng 24C Phan Đăng Lưu, tiến hành lập dự án xin xây dựng chung cư tại địa chỉ 78B Quốc lộ 13 trên mặt bằng 4.200m².

2. Một số định hướng phát triển của doanh nghiệp

Năm 2008 Công ty mở rộng qui mô sản xuất ngành may và tiến hành cơ cấu lại thị trường xuất khẩu , đồng thời chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển sản xuất kinh doanh và đa dạng hóa ngành nghề. Công ty xác định ngành may là ngành chủ lực . Do đó cần tập trung xây dựng và triển khai sản xuất tại Huyện Tân Thành -

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu .Sau khi đưa xí nghiệp may này vào hoạt động sản xuất giai đoạn một ổn định, sẽ tiếp tục xây dựng các giai đoạn tiếp theo để tăng doanh thu của ngành may ít nhất từ 2 lần trở lên so với doanh thu hiện nay. Xây dựng phương án khai thác tốt nhất cao ốc văn phòng cho thuê để nâng cao hiệu quả hình ảnh của công ty Đầu tư vào lĩnh vực Nghiên cứu và phát triển (R&D) đặc biệt là trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm để sản phẩm mới chiếm 40% doanh thu ngành may. Tiến hành lập dự án xin xây dựng chung cư tại địa chỉ 78B Quốc lộ 13 trên mặt bằng 4.200m². Tham gia vào công ty cổ phần khu công nghiệp Phú Mỹ để khai thác các cụm công nghiệp Hắc Dịch 2 và Hắc Dịch 3 tại Phú Mỹ , Bà Rịa - Vũng Tàu. Tham gia các dự án bất động sản thông qua hợp tác với Tổng công ty Bến Thành... trên cơ sở có lựa chọn . Đứng trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên . Công ty một lần nữa xác định ngành kinh doanh chủ lực của Công ty trong năm 2008 và những năm tiếp theo là ngành May và sẽ ưu tiên tập trung đầu tư vào ngành này. Một số chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2008: Doanh thu thuần đạt 552,600 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 35 tỷ đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 7 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt: 28 tỷ đồng; Tỷ lệ cổ tức phần đầu đạt 16%/năm.

III. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

1. Cơ cấu và tăng trưởng một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu VND

Tên chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2006	Số liệu 31/12/2007	Cơ cấu năm 2007 (%)	Tăng trưởng (%)	Số liệu Quý I/2008
I. Tổng tài sản	187.984	384.354	100%	104,46	378.932
Tài sản ngắn hạn	133.383	335.759	87,36	151,73	326.823
Các khoản phải thu ngắn hạn	42.463	74.184	19,30	74,70	82.785
Tồn kho	45.050	39.552	10,29	-12,20	42.170
2. Tài sản dài hạn	54.601	48.595	12,64	-11,00	52.109
II. Tổng nguồn vốn	187.984	384.354	100%	104,46	378.932
1. Nợ phải trả	43.875	51.144	13,31	16,57	40.606
Nợ ngắn hạn	42.566	49.835	12,97	17,08	39.296
2. Nguồn vốn chủ sở hữu	144.109	333.210	86,69	131,22	338.326
III. Kết quả kinh doanh					
1. Doanh thu thuần	415.084	449.156	100%	8,21	106.356
Giá vốn hàng bán	371.188	400.198	89,10	7,82	94.731
3. Lợi tức sau thuế	23.044	26.530	5,91	15,13	6.502

2. Chấm điểm một số chỉ số tài chính

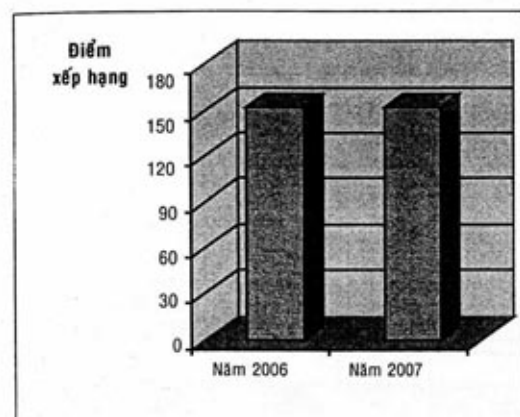
Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2006			31/12/2007		
		Kết quả	So sánh với trung bình ngành	Số điểm	Kết quả	So sánh với trung bình ngành	Số điểm
CÁC CHỈ TIÊU THANH KHOẢN							
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3,1	>	5	6,7	>	5
2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,1	>	5	5,9	>	5
CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG							
3. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,9	>	5	9,5	>	5
4. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	37,3	<	5	60,3	<	5
6. Hiệu quả sử dụng tài sản	Lần	2,2	>	5	1,2	<	1

Xếp hạng tín dụng các doanh nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam

91

CÁC CHỈ TIÊU CÂN NỢ							
6. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	23,3	<	5	13,3	<	5
7. Nợ phải trả trên NVCSH	%	30,4	<	5	15,3	<	5
8. Nợ không đủ tiêu chuẩn trên Tổng dư nợ Ngân hàng	%	0,0	<	5	0,0	<	5
CÁC CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN							
9. Tổng lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu	%	5,6	>	5	5,9	>	5
10. Tổng lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	12,3	>	5	6,9	>	5
11. Tổng lợi tức sau thuế trên NVCSH	%	16,0	>	5	8,0	>	5

3. BIỂU ĐỒ XẾP HẠNG TÍN DỤNG



4. BIỂU ĐỒ DIỄN BIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

